

Bản án số: 86/2019/HS-PT

Ngày: 25-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Kim Loan

2. Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2019/HSPT ngày 24 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Ánh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2018/HS-ST ngày 14-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Ánh T, giới tính: nữ; sinh năm 1990 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A1 tổ A2, ấp A3, xã A4, huyện A5, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Đỗ Thị T2; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/10/2017 đến ngày 12/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn thành Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2007, Lê Thị Ánh T là nhân viên của Đại lý vé số D, địa chỉ: số D1 đường D2, phường D3, Quận D4, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Nguyễn Thanh G làm chủ. Đến năm 2009, anh G mở thêm đại lý vé số D tại địa chỉ: số B đường B1, phường B2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh thì anh G điều chuyển T đến làm việc tại đây. Công việc hàng ngày của T là nhận vé số từ đại

lý số D1 đường D2 đem qua đại lý số B đường B1 phân vé số sỉ và lẻ giao cho khách hàng, đồng thời nhận vé số ế trả về trong ngày, nhận tiền và giao vé số ngày kế tiếp, đến khoảng 20 giờ 30 phút mỗi ngày thì T phải đem tổng số tiền thu giữ trong ngày giao lại cho anh G.

Trong ngày 13/02/2012, số tiền vé số mở thưởng trong các ngày 13 – 14 – 15/02/2012 mà Lê Thị Ánh T đã thu và cất giữ là 524.093.000 đồng, trong đó anh G đã thu và giữ trước số tiền 187.500.000 đồng, số tiền còn lại là 336.593.000 đồng do T quản lý và cất giữ.

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/02/2012 T chiếm đoạt số tiền 336.593.000 đồng của anh G rồi bỏ trốn đi nhiều nơi, T dùng số tiền chiếm đoạt được để trả nợ cho một số người (không rõ lai lịch) với số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, T nhắn tin cho anh G là đã chiếm đoạt tiền, bỏ trốn đi xa, đồng thời ném bỏ sim số điện thoại rồi tiêu xài hết số tiền còn lại.

Đến ngày 03/4/2013 anh Nguyễn Minh N (anh ruột của T) đã bồi thường cho anh G số tiền là 80.000.000 đồng.

Ngày 04/10/2017 Lê Thị Ánh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú bắt giữ.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2018/HS-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Thị Ánh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2017 đến ngày 12/10/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 10/12/2018 bị cáo Lê Thị Ánh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Thị Ánh T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện, đồng thời giữ nguyên yêu cầu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra Lê Thị Ánh T cũng xuất trình Đơn xin bãi nại của bị hại là anh Nguyễn Thanh G, theo đó anh G xác nhận bị cáo đã bồi thường hết số tiền mà anh yêu cầu và anh G xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo

Lê Thị Ánh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và mức án 05 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ năm 2007, Lê Thị Ánh T làm việc tại đại lý vé số D do anh Nguyễn Thanh G làm chủ. Đến năm 2009, anh G mở thêm đại lý vé số D tại địa chỉ: B đường B1, phường B2, quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh thì anh G điều chuyển T đến làm việc tại đây. Công việc hàng ngày của T là nhận vé số từ đại lý số D1 đường D2 đem qua đại lý số B đường B1 phân vé số sỉ và lẻ giao cho khách hàng, đồng thời nhận vé số ế trả về trong ngày, nhận tiền và giao vé số ngày kế tiếp. Vào khoảng 15 giờ ngày 13/02/2012, T đã chiếm đoạt số tiền 336.593.000 đồng của anh G rồi bỏ trốn đi nhiều nơi. Sau khi bỏ trốn, T nhắn tin cho anh G là đã chiếm đoạt tiền, bỏ trốn đi xa và T dùng số tiền chiếm đoạt này để trả nợ và tiêu xài hết. Ngày 03/4/2013, anh ruột của T đã bồi thường cho anh G số tiền là 80.000.000 đồng. Đến ngày 04/10/2017 Lê Thị Ánh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú bắt giữ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 27/11/2018, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 10/12/2018 bị cáo Lê Thị Ánh T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Lê Thị Ánh T đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Nguyễn Thanh G để chiếm đoạt số tiền 336.593.000 đồng, sau đó bỏ trốn đến ngày 04/10/2017 thì bị bắt. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình Đơn xin bãi nại của bị hại là anh Nguyễn Thanh G, theo đó anh G xác nhận bị cáo đã bồi thường hết số tiền mà anh yêu cầu và anh G xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, cần xem xét các tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên và nhân thân của bị cáo Lê Thị Ánh T thì Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ánh T và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ánh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Lê Thị Ánh T** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được cản trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/10/2017 đến ngày 12/10/2017.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)

- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án quận Tân Phú; (2)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ (20). (4)

Ngô Ngọc Thắng